ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 302/BC-UBND	*Sơn Tịnh, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn xã Sơn Tịnh

Thực hiện Công văn số 5555/SNNMT-CNTY ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(cũ)* theo Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(cũ)* theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 13/8/2021; UBND xã Sơn Tịnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn xã Sơn Tịnh như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN 2045 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. Khái quát chung

1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, xã Sơn Tịnh được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Tịnh Sơn, thị trấn Tịnh Hà và Tịnh Bình trước đây.

Sau sắp xếp, xã Sơn Tịnh có diện tích tự nhiên 5.978,09 ha, quy mô dân số 42.175 người, gồm 19 thôn. Kinh tế của địa phương chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trong đó chăn nuôi là một trong những ngành sản xuất quan trọng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn.

2. Tình hình phát triển chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã chủ yếu vẫn là chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, phân tán; chưa hình thành các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn. Đến tháng 6 năm 2026, tổng đàn gia súc trên địa bàn ước đạt 24.710 con, gồm:

+ Đàn trâu: 120 con, đạt 101,69% kế hoạch;

+ Đàn bò: 8.200 con, đạt 97,04% kế hoạch;

+ Đàn lợn: 16.390 con, đạt 145,02% kế hoạch;

+ Tỷ lệ bò lai đạt khoảng 95%.

Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ. Việc tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại được thực hiện thường xuyên, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác tuyên truyền

Trong thời gian qua, UBND xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chăn nuôi và thú y nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi trong phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, bền vững.

Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các hội, đoàn thể và phát hành tài liệu tuyên truyền. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

+ Phổ biến Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi;

+ Hướng dẫn áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại và tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định;

+ Tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, không giấu dịch, kịp thời thông báo cho cơ quan chuyên môn khi phát hiện vật nuôi mắc bệnh hoặc chết bất thường;

+ Hướng dẫn xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định, khuyến khích áp dụng các mô hình bảo vệ môi trường như hầm biogas, đệm lót sinh học nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

2. Đánh giá chỉ tiêu phát triển chăn nuôi từ 2021-2025

TT	Năm	Tình hình phát triển chăn nuôi từ 2021-2025			
		Trâu	Bò	Lợn (không tính lợn con theo mẹ)	Gia cầm
1	2021	422	10.414		
2	2022	421	10.497	14.128	
3	2023	409	10.481	14.087	
4	2024	304	10.285	13.284	
5	2025	160	8.750	11.113	197.500

Trong giai đoạn 2021-2025, ngành chăn nuôi trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dịch tả lợn châu Phi và giá sản phẩm chăn nuôi không ổn định, làm giảm hiệu quả sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô đàn vật nuôi.

Do đó, tổng đàn gia súc trên địa bàn có xu hướng giảm qua các năm, đặc biệt là đàn trâu và đàn bò. Chăn nuôi chủ yếu vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán, chưa hình thành được các vùng chăn nuôi tập trung và chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

3. Công tác quản lý giống vật nuôi

Trên địa bàn xã hiện không có cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi tập trung. Nguồn giống phục vụ chăn nuôi của người dân chủ yếu được cung ứng từ các địa phương khác.

4. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn

Đến nay, trên địa bàn xã chưa có dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao; chưa hình thành các mô hình chăn nuôi tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

5. Liên kết trong chăn nuôi

Hiện chưa có các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi giữa người dân với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc các cơ sở chế biến.

6. Công tác kiểm soát dịch bệnh:

Hằng năm, UBND xã giao Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã phối hợp với cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc vận chuyển, xuất nhập động vật và sản phẩm động vật; kịp thời lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm khi phát hiện ổ dịch hoặc có dấu hiệu nghi ngờ, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

7. Kết quả hoạt động kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm

Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 cơ sở giết mổ được cấp mã số kiểm soát giết mổ theo quy định. Tuy nhiên, công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y chủ yếu mới dừng ở việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định về vệ sinh thú y; chưa thực hiện việc đóng dấu kiểm soát giết mổ do các cơ sở hoạt động nhỏ lẻ, phân tán và chưa đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện.

Qua rà soát, trên địa bàn xã hiện có 17 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đang hoạt động, trong đó có 05 cơ sở đã đăng ký kinh doanh và 12 cơ sở chưa đăng ký kinh doanh. Phần lớn các cơ sở chưa đăng ký kinh doanh hoạt động theo hình thức nhỏ lẻ, mang tính thời vụ, chủ yếu thực hiện giết mổ gia công phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương. Cụ thể như sau:

STT	**Tên cơ sở**	**Địa chỉ cơ sở**	**Loại hình sản xuất**	**Đăng ký kinh doanh**	
				Có	**Không**
1	Nguyễn Văn Vương	Bình Nam	Giết mổ bò		
2	Lê Dễ	Bình Nam	Giết mổ heo		

3	Đặng Văn Xuân	Bình Nam	Giết mổ heo		
4	Nguyễn Thị Sanh	Bình Nam	Giết mổ heo		
5	Đỗ Văn Anh	Bình Bắc	Giết mổ heo		
6	Đỗ Đình Quả	Hà Nhai Nam	Giết mổ heo		
7	Lê Thị Thảo	Hà Nhai Nam	Giết mổ heo	x	
8	Trần Đình Thu	Hà Nhai Bắc	Giết mổ heo		
9	Lê Mạnh Hồng	Thọ Lộc Đông	Giết mổ heo	x	
10	Trần Thanh Xuân	Thọ Lộc Tây	Giết mổ heo, bò		
11	Nguyễn Thị Vui	Ngân Giang	Giết mổ heo	x	
12	Nguyễn Trường Xuân	Lâm Lộc Nam		x	
13	Nguyễn Nho	Diên Niên	Giết mổ heo		
14	Lê Thiện Duy	Diên Niên	Giết mổ heo	x	
15	Nguyễn Thị Hải	Phước Lộc Tây	Giết mổ heo		
16	Nguyễn Hồng Việt	Phước Lộc Tây	Giết mổ heo		
17	Lê Văn Bé	Phước Lộc Tây	Giết mổ gà, vịt		

8. Công tác quản lý môi trường:

Hằng năm, địa phương tổ chức ít nhất 02 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi theo chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên; đồng thời thực hiện tiêu độc khử trùng tại các ổ dịch (nếu có) hoặc sau các đợt thiên tai, bão lũ nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh.

9. Công tác phòng chống đói rét cho đàn vật nuôi:

UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăm sóc, dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại và chủ động phòng, chống đói, rét cho đàn vật nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

PHẦN II

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TỊNH

I. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1. Mục tiêu chung

Phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững, từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi trang trại, gia trại gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu xây dựng 01 cơ sở giết mổ tập trung gắn với vùng chăn nuôi tập trung, từng bước kiểm soát hoạt động giết mổ, bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Phát triển đàn vật nuôi ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phấn đấu đến năm 2030 đạt:

+ Đàn trâu: khoảng 60 con;

+ Đàn bò: khoảng 6.523 con;

+ Đàn lợn: khoảng 9.543 con;

+ Đàn gia cầm: khoảng 192.000 con.

+ Tỷ lệ chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp đạt từ 10% đến 15% tổng đàn vật nuôi.

+ Tỷ lệ đàn vật nuôi được áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và các biện pháp chăn nuôi tiên tiến đạt khoảng 15% tổng đàn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo)

II. Định hướng phát triển chăn nuôi đến năm 2045

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi

- Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi của địa phương; bố trí quỹ đất phục vụ phát triển chăn nuôi tập trung, xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến và xử lý chất thải chăn nuôi.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận đất đai, thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định để đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao.

- Khuyến khích di dời các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ ra khỏi khu dân cư nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh và mỹ quan nông thôn.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của Trung ương và địa phương.

2. Phát triển đàn vật nuôi

- Tập trung phát triển các vật nuôi chủ lực của địa phương gồm trâu, bò, lợn và gia cầm theo hướng trang trại, công nghiệp, an toàn sinh học và phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, gắn với cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Từng bước giảm tỷ trọng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; tăng tỷ trọng chăn nuôi trang trại, gia trại ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số và tự động hóa trong quản lý đàn vật nuôi, phối trộn thức ăn, kiểm soát môi trường chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi.

4. Tăng cường công tác khuyến nông và thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chăn nuôi và thú y đến người dân.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị, hội đoàn thể và các nền tảng số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi.

5. Đổi mới tổ chức sản xuất

- Phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa người chăn nuôi, hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến và các đơn vị tiêu thụ sản phẩm.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác chăn nuôi; khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAHP và các tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

6. Nâng cao năng suất và chất lượng giống vật nuôi

- Tăng cường cải tạo, nâng cao chất lượng đàn giống thông qua thụ tinh nhân tạo và sử dụng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ chất lượng giống vật nuôi, kiểm soát nguồn gốc và điều kiện kinh doanh giống theo quy định.

7. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật

- Tổ chức tiêm phòng đầy đủ, định kỳ đối với các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng; chủ động dự trữ vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ thú y cơ sở; tăng cường kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh nhằm chủ động phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh.

8. Phát triển hoạt động giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi

- Quy hoạch, đầu tư và từng bước nâng cấp các cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Từng bước sắp xếp, chấm dứt hoạt động đối với các điểm giết mổ nhỏ lẻ không đáp ứng các quy định hiện hành.

9. Tăng cường quản lý môi trường trong chăn nuôi

- Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải phù hợp như xây dựng hầm biogas, sử dụng đệm lót sinh học, ủ phân hữu cơ và tái sử dụng phụ phẩm chăn nuôi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi trong bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển nền nông nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

- Tham mưu UBND xã triển khai các cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển chăn nuôi.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

- Thực hiện công tác thống kê, cập nhật số liệu, tổng hợp tình hình sản xuất chăn nuôi; định kỳ báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để chỉ đạo, xử lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chăn nuôi, thú y và các cơ chế hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các hội, đoàn thể

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả.

4. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi; không giấu dịch, kịp thời khai báo khi phát hiện vật nuôi mắc bệnh hoặc chết bất thường để cơ quan chuyên môn có biện pháp xử lý theo quy định.

5. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, doanh nghiệp và cơ sở chăn nuôi

- Chủ động đầu tư phát triển sản xuất, áp dụng các quy trình chăn nuôi tiên tiến, bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

- Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm chăn nuôi.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

- Chủ động chuyển đổi phương thức chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện đầy đủ việc kê khai chăn nuôi, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh và xử lý chất thải theo quy định; tích cực tham gia các lớp tập huấn, chương trình khuyến nông và các mô hình liên kết nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Sơn Tịnh. UBND xã Sơn Tịnh kính báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các Hội đoàn thể xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm CUDVC xã;
- Các HTX Dịch vụ nông nghiệp;
- Các Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT(Nga).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Viện

Phụ lục 1

Tổng đàn vật nuôi, sản lượng sản phẩm vật nuôi chủ lực

(Kèm theo Báo cáo số 302 */BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã Sơn Tịnh)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030					T/hiện 2025/2020 (%)	KH 2030/2025 (%)
					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
1. Số lượng đàn vật nuôi chủ lực											
-	Đàn trâu	Con	423	160	102	90	80	70	60	(17,67)	(17,81)
-	Đàn bò	Con	10416	8.972	8.000	7.856	7.769	7.289	6.523	(2,94)	(6,18)
-	Đàn lợn	Con	12810	11.157	11.113	10.856	10.745	10.387	9.543	(2,73)	(3,08)
-	Đàn gia cầm	1000 Con	197,15	197,50	197,45	197,35	196,58	193,65	192,00	(0,04)	(0,56)
2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng											
-	Thịt trâu	Tấn	23,98	64,2	50	45,8	43,5	39,9	34,78	(21,77)	(11,54)
-	Thịt bò	Tấn	1520,54	1.642,70	1.400	1.367	1326	1289	1.233,53	(1,56)	(5,57)
-	Thịt lợn	Tấn	1109,5	1.150,82	1.200	1.188	1.186	1.185	1.084,70	(0,73)	(1,18)
-	Thịt gia cầm	Tấn	786,5	779,4	780	778	772	785	768,00	(0,18)	(0,29)

Phụ lục 2

Tổng hợp trang trại chăn nuôi, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến

(Kèm theo Báo cáo số 302 /BC-UBND ngày 18 /6/2026 của UBND xã Sơn Tịnh)

TT	Loại vật nuôi	Năm	Tổng đàn vật nuôi (con)	Số trang trại	Tổng đàn trong trang trại (con)	Tỷ lệ vật nuôi trong trang trại	Số cơ sở chăn nuôi ứng dụng CNC	Tỷ lệ chăn nuôi ứng dụng CNC/tổng đàn (%)
1	Bò	2025	8.750	0				
		2030	6.523	1				
2	Lợn	2025	11.113	0				
		2030	9.543	1				
3	Gia cầm	2025	197.500	0				
		2030	197.200	1				